

Số: 519/BC-MGPVĐ

Phước Vĩnh Đông, ngày 05 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mẫu giáo Phước Vĩnh Đông

2. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Trung, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Số điện thoại:

Địa chỉ thư điện tử: **c0phuocvinhdongcg.longan@moet.edu.vn**

Trang thông tin điện tử: **http://mgphuocvinhdongcg.edu.vn**

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng:

Xây dựng một môi trường học tập có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo môi trường tốt nhất cho trẻ phát triển toàn diện". Làm cho học sinh cảm nhận: "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui, xây dựng trường học hạnh phúc" là địa chỉ tin cậy để các bậc phụ huynh tin tưởng gửi con trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

Tầm nhìn:

Đến năm 2026, MG Phước Vĩnh Đông mở rộng diện tích quy mô phát triển đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đạt được nhiều thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh có những kĩ năng sống cơ bản để bước vào lớp 1; thực hiện công tác phổ cập trẻ dưới 5 tuổi.

Mục tiêu:

Nhà trường thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, 100% trẻ học tập tại trường đều được quan tâm chăm sóc chu đáo, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm quan hệ xã hội phù hợp với độ tuổi. Đặc biệt, nhà trường tăng cường tổ chức nhiều hoạt động tập thể, hoạt động tham

quan dã ngoại, giáo dục kỹ năng sống ... giúp trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm, tiếp xúc với thiên nhiên. Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nền tảng kỹ năng, kiến thức vững vàng, đạt yêu cầu các độ tuổi. Giáo viên lồng ghép các nội dung giáo dục vào các hoạt động bằng nhiều hình thức khác nhau với phương châm “Học mà chơi, chơi mà học” nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện tạo nền tảng giúp trẻ bước vào lớp 1.

Năm học 2024-2025 nhà trường tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm:

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì chất lượng giáo dục hiện tại và nâng cao chất lượng giáo dục ở những năm tiếp theo, duy trì chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Huy động trẻ trong độ tuổi 5 tuổi đến trường đạt tỉ lệ trên 100% dân số trong độ tuổi, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ 5 tuổi có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường.

- Thực hiện phương pháp thực hiện chương trình GDMN, lồng ghép giáo dục trẻ các chuyên đề, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ vào các hoạt động học, hoạt động chơi.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển 5 lĩnh vực, thực hiện giáo dục trẻ phát triển toàn diện về đức, trí, thẩm mỹ..., coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng các chuyên đề... giữ vững và nâng dần chất lượng giáo dục tại cơ sở.

- Đổi mới việc quản lý công tác tài chính. Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tài chính tại đơn vị. Nghiêm túc thực hiện quy định của bộ tài chính và qui chế chi tiêu nội bộ.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường MG Phước Vĩnh Đông thành lập vào năm 2003, nằm trên địa bàn xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Hơn 20 năm xây dựng và phát triển, trường có 02 điểm với tổng diện tích là 6338 m² được xây dựng 7 lớp MG và 10 phòng chức năng đáp ứng cơ bản công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Trường được công nhận chuẩn quốc gia năm 2011 được công nhận lại năm 2018, 2023; theo quyết định số 10604/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Long An.

- Cán bộ giáo viên nhân viên (CBGVNV) luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về Giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước, giữ vững nhiều năm liền đạt “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Trong những năm qua, trường MG Phước Vĩnh Đông cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong huyện Cần Giuộc. CBQL của trường có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ GV tương đối đồng đều

về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường đều có GV tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục không ngừng ổn định và phát triển.

- Năm học 2024-2025, trường có tổng số CBQL-GV-NV là 23 trong đó có 02 CBQL, 14 GV, 07 NV. Số trẻ là 207 trẻ chia thành 7 lớp. Trong đó:

+ Điểm chính: 02 lớp lá, 02 lớp chồi, 01 lớp mầm.

+ Điểm phụ: 01 lớp lá và 01 lớp chồi

- Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 15 đảng viên. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật/ Người phát ngôn của cơ sở giáo dục

Họ tên: **Võ Thị Thắm**


Chức vụ: **Hiệu trưởng**


Địa chỉ nơi làm việc: **Ấp Thạnh Trung, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An**


Số điện thoại: **0908.088.938**


Địa chỉ thư điện tử: **votham26@gmail.com**

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 1677/QĐ.UB ngày 03 tháng 10 năm 2003 của UBND huyện Cần Giuộc về việc Tách các trường và Thành lập trường mới. 

b) Quyết định kiện toàn Hội đồng trường: Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Cần Giuộc về việc kiện toàn Hội đồng Trường Mẫu giáo Phước Vĩnh Đông nhiệm kỳ 2021-2025. 

c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 5112/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Cần Giuộc về việc điều động và bổ nhiệm CBQL trường học. 

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Cần Giuộc về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học. 

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường MG Phước Vĩnh Đông

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá học sinh, ký xác nhận giấy hoàn thành chương trình cho trẻ 5 tuổi, quyết định khen thưởng học sinh. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường MG Phước Vĩnh Đông

Quyết định thành lập: Quyết định số 1677/QĐ.UB ngày 03 tháng 10 năm 2003 của UBND huyện Cần Giuộc về việc Tách và Thành lập trường mới.

Trường MG Phước Vĩnh Đông là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Cần Giuộc. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình trẻ tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD cho trẻ 5 tuổi.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

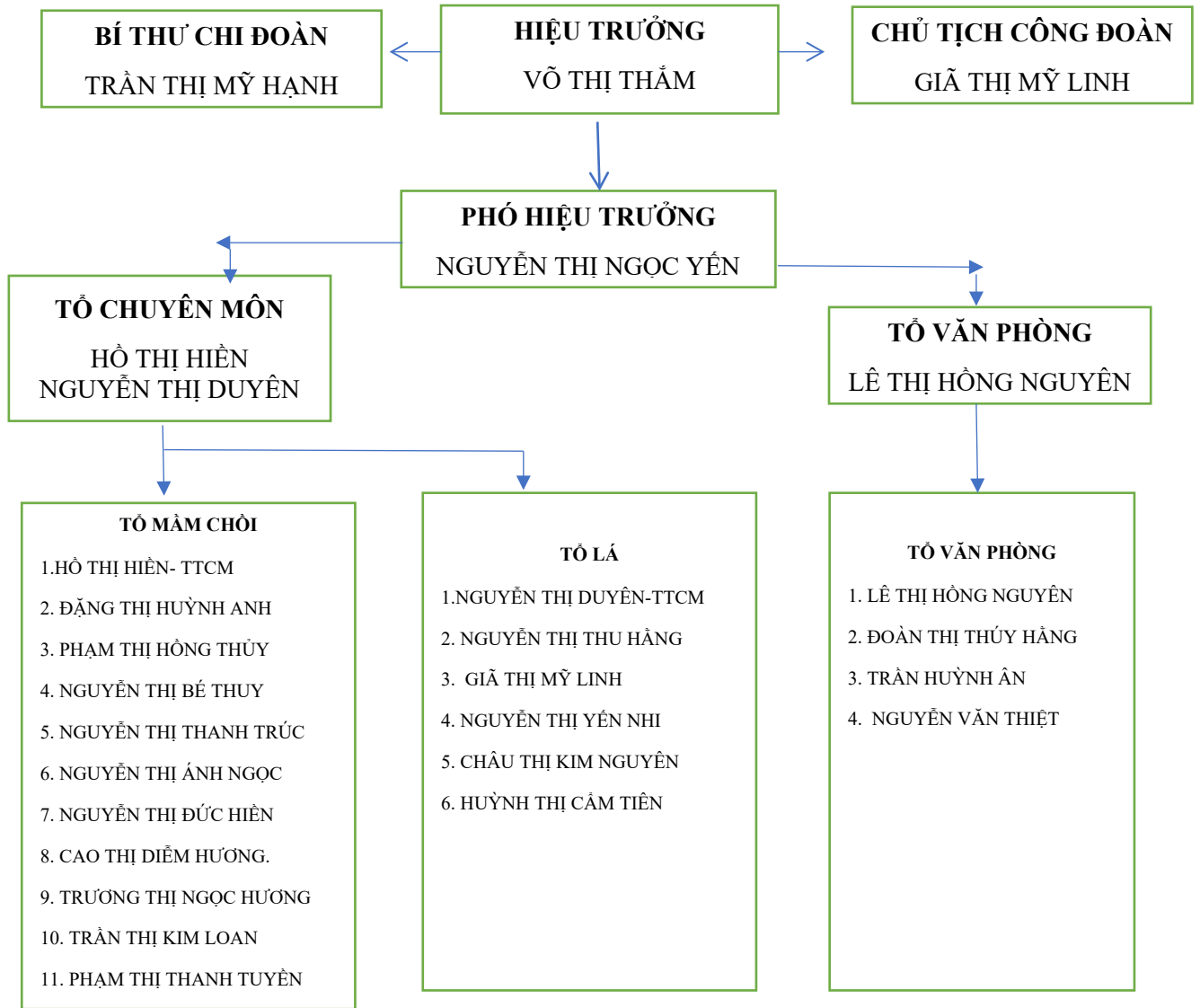
Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của cha mẹ trẻ, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 16 đảng viên. Tổ chức Công đoàn có 23 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 6 đoàn viên giáo viên, nhân viên.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Võ Thị Thẩm	Hiệu trưởng	0908088938	votham26@gmail.com
2	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Phó Hiệu trưởng	0974443917	ngocyenmgtt@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Ấp Thạnh Trung, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 113/KH-MGPVD ngày

30/6/2020 về Kế hoạch phát triển GD và ĐT của trường MG Phước Vĩnh Đông giai đoạn 2021-2025.



- **Quy chế dân chủ:** Quyết định số 620/QĐ-MGPVĐ ngày 05/10/2024 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025.



- **Nghị quyết của Hội đồng trường:** Nghị quyết số 267/NQ-HĐT-MGPVĐ ngày 20/9/2021 về mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của trường MG Phước Vĩnh Đông – Nhiệm kỳ 2021-2025.



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Đánh giá viên chức (2023-2024)				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng	
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	HT XS	HT Tốt	HT	Không HT	Tốt	Khá	Đạt		Chưa đạt
	Tổng số CBQL-GV-NV	20		3	13	1	1	2				3	17			5	11			16
I	Giáo viên	14	0	1	12	1			7	7		3	11			5	9			14
1	Mầm	2			2				1	1		0	2			0	2			2
2	Chồi	6	0	0	5	1	0		4	2		1	5			1	5			6
3	Lá	6	0	1	5	0			2	4		2	4			4	2			6
II	Cán bộ quản lý	2		2	0					2		1	1				2			2
1	Hiệu trưởng	1		1						1			1				1			1
2	Phó hiệu trưởng	1		1						1			1				1			1
III	Nhân viên	4			1		1	2					4							
1	Nhân viên văn thư	0																		
2	Nhân viên kế toán	1			1								1							
3	Thủ quỹ	0																		
4	Nhân viên y tế	1					1						1							
5	Nhân viên thư viện	0																		
6	NV thiết bị, thí nghiệm	0																		
7	Bảo vệ	2						2					2							
8	Phục vụ	0						0						0						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích: 6338 m²

Điểm trường: 02

Diện tích bình quân: 30.62 m²/HS (đạt so với yêu cầu là 12 m²/HS)

2. Số lượng, hạng mục khối hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối phòng phục vụ sinh hoạt

TT	Các hạng mục	Đơn vị	Tổng số	Kiên cố	
				Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Khối phòng hành chính quản trị		4	4	
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1		30
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1		40
	- Văn phòng	phòng	1		60
	- Phòng bảo vệ	phòng	1		10
2	Khối phòng học tập		08		
	- Phòng học kiên cố	phòng	00		0
	- Phòng học bán kiên cố		07		770
	- Phòng học Âm nhạc	phòng	1		60
3	Khối phòng hỗ trợ học tập		1		
	- Thư viện	phòng	1		32
4	Khối phụ trợ		1		60
	- Phòng họp	phòng	0		0
	- Phòng Y tế học đường	phòng	1		15
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	1		40
	- Nhà kho	nhà	1		10
	- Nhà bếp	nhà	1		60

3. Thiết bị

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Thiết bị dạy học hiện có	
			Số lượng	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu (%)
I	Thiết bị dạy học tối thiểu			
1	Thiết bị đồ dùng đồ chơi khối lớp mầm	Bộ	1	96.1%
2	Thiết bị đồ dùng đồ chơi khối lớp chồi	Bộ	3	96.4%
3	Thiết bị đồ dùng đồ chơi khối lớp lá	Bộ	3	97.8%
II	Thiết bị dùng chung			
1	Bàn học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	105	100%
2	Bàn ghế học sinh 01 chỗ ngồi	Bộ	210	100%
3	Máy vi tính quản lý	Bộ	3	75%

4	Máy vi tính giáo viên	Bộ	07	100%
6	Ti vi trong lớp học	Bộ	7	100%
7	Thiết bị âm thanh di động	Bộ	2	100%
8	Thiết bị phòng giáo dục môn âm nhạc	Bộ	0	00%
18	Máy vi tính xách tay	Bộ	01	50%
20	Bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời	Bộ	2	100%
21	Tủ đựng thiết bị	Cái	7	60%

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.



Trường có Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.



2. Kết quả đánh giá ngoài

Quyết định về kiểm định CLGD



Quyết định chuẩn quốc gia



Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.



V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo		
			3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	194	27	63	104
1	Số trẻ em nhóm ghép				
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày				
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	194	27	63	104

4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	03	0	0	3
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	193	27	63	103
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	194	27	63	104
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	194	27	63	104
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em				
1	Số trẻ cân nặng bình thường	156/194	24	52	80
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1/194	01	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	192/194	26	62	104
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	02/194	01	01	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	37/194	02	11	24
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	194	27	63	104

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Mầm	Chồi	Lá
I	Kết quả đánh giá thể chất				
1	Đạt	194	27	63	104
2	Tỉ lệ Đạt (%)	100	100	100	100
3	Chưa Đạt	0	0	0	0
4	Tỉ lệ Chưa đạt (%)	0	0	0	0
II	Kết quả đánh giá ngôn ngữ				
1	Đạt	194	27	63	104
2	Tỉ lệ Đạt (%)	100	100	100	100
3	Chưa Đạt	0	0	0	0
4	Tỉ lệ Chưa đạt (%)	0	0	0	0

III	Kết quả đánh giá nhận thức				
1	Đạt	194	27	63	104
2	Tỉ lệ Đạt (%)	100	100	100	100
3	Chưa Đạt	0	0	0	0
4	Tỉ lệ Chưa đạt (%)	0	0	0	0
IV	Kết quả đánh giá thẩm mỹ				
1	Đạt	194	27	63	104
2	Tỉ lệ Đạt (%)	100	100	100	100
3	Chưa Đạt	0	0	0	0
4	Tỉ lệ Chưa đạt (%)	0	0	0	0
V	Kết quả đánh giá tình cảm xã hội				
1	Đạt	194	27	63	104
2	Tỉ lệ Đạt (%)	100	100	100	100
3	Chưa Đạt	0	0	0	0
4	Tỉ lệ Chưa đạt (%)	0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị

TT	Nội dung	Năm 2023
I	Các khoản thu	3.878.707.001
1	Nguồn NSNN	3.878.707.001
II	Các khoản chi	3.265.987.898
1	Chi lương và thu nhập	2.249.390.684
2	Chi CSVC và dịch vụ	428.823.214
3	Hỗ trợ học sinh	587.774.000
4	Chi khác	0

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

TT	Nội dung	Khối	Số lượng	Số lượng giảm KHH	Đơn giá	Thành tiền
1	Học phí					
	NH 2023-2024	Khối lá (Miễn)				
		Khối chồi	68	7	34.000	20.804.000
		Khối mầm	28	00	34.000	8.568.000
	NH 2024-2025	Khối lá (Miễn)				
		Khối chồi (giảm 50%)	75	00	38.500	25.987.000
		Khối mầm (giảm 50%)	21	00	46.500	4.788.000

3. Chính sách và kết quả thực hiện

TT	Nội dung	Số lượng	Định mức/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Chi phí học tập	178	150.000	9	240.300.000
2	Hỗ trợ ăn trưa	178	160.000	9	256.320.000
3	Cấp bù học phí				59.685.000
TỔNG CỘNG					556.305.000

Nơi nhận:

- CBQL-GV-NV;
- Phụ huynh; học sinh;
- Đăng trang web;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thắm